



DOI:10.22144/ctu.jsi.2019.095

KỸ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Hàng Duy Thanh*, Nguyễn Thị Kim Hoa và Nguyễn Thanh Sang

Khoa Sư phạm Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Kiên Giang

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Hàng Duy Thanh (email: hdthanh@vnkgu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 20/03/2019

Ngày nhận bài sửa: 27/05/2019

Ngày duyệt đăng: 22/07/2019

Title:

Student self-learning skills of Kien Giang University in the fourth Industrial Revolution

Từ khóa:

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỹ năng tự học, tự học, sinh viên Đại học Kiên Giang

Keywords:

The fourth industrial revolution, self-learning skills, self-learning, Kien Giang university's students

ABSTRACT

The fourth industrial revolution offers a variety of academic opportunities for university students. In order to meet this new context, students must be equipped with necessary self-study skills during their studies at university. This article studied the concept of self-learning skills, reality of self-learning skills in Kien Giang university's students and proposes solutions to improve students' self-study skills to meet the requirements of the fourth industrial revolution.

TÓM TẮT

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mở ra nhiều cơ hội học tập cho sinh viên các trường Đại học. Bối cảnh mới này đòi hỏi sinh viên phải được trang bị và rèn luyện các kỹ năng tự học cần thiết trong suốt quá trình học ở bậc Đại học. Bài viết trình bày nghiên cứu về khái niệm kỹ năng tự học, thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên trường Đại học Kiên Giang và đề xuất một số giải pháp nâng cao kỹ năng tự học của sinh viên để đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Trích dẫn: Hàng Duy Thanh, Nguyễn Thị Kim Hoa và Nguyễn Thanh Sang, 2019. Kỹ năng tự học của sinh viên trường đại học Kiên Giang trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 55(Số chuyên đề: Khoa học Giáo dục): 29-33.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (còn gọi là cách mạng công nghiệp 4.0) đang phát triển mạnh mẽ. Bối cảnh này cũng tác động đến khía cạnh giảng dạy ở các trường Đại học ở Việt Nam như những thách thức mới đòi hỏi phải nỗ lực cao để theo kịp thời đại. Khái niệm “biết đọc” cũng đã được định nghĩa lại để bao gồm “biết đọc công nghệ” (Nguyễn Xuân Tùng và Lê Đình Thịnh, 2017). Điều này đã tạo ra một nhu cầu rất lớn của xã hội đối với ngành giáo dục mà trong đó người dạy là đối tượng cần phải “biết đọc công nghệ” để có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong việc truyền tải kiến thức đến người học. “Những mô hình đại học truyền thống đang bị thách thức, cuộc cách mạng sẽ làm

thay đổi bản chất của trường truyền thống, tạo điều kiện cho đại chúng hóa giáo dục đại học phát triển”.

Một số nghiên cứu về kỹ năng tự học của sinh viên như Hoàng Thảo Nguyên và Nguyễn Thị Phương Thanh (2012) đã làm rõ sự khác biệt của đào tạo tín chỉ so với niên chế và những yêu cầu thay đổi trong dạy và học ở hình thức đào tạo mới này. Tác giả Nguyễn Thị Bích Hạnh (2006) đã tập trung xây dựng hệ thống các biện pháp để hoàn thiện các kỹ năng tự học môn Giáo dục học cho sinh viên theo quan điểm sư phạm tương tác với bộ ba người dạy - người học - môi trường nhằm nâng cao chất lượng tự học môn Giáo dục học ở các trường sư phạm. Lê Trọng Phương (2006) nghiên cứu thực trạng về việc dạy học môn Toán ở vùng Đồng bằng sông Cửu long

và thực trạng đào tạo giáo viên Toán; xây dựng một số biện pháp rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên Cao đẳng Sư phạm Toán.

Trước xu thế phát triển, đối với quá trình dạy, cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển các kỹ năng, năng lực cho người học. Còn với việc học, cần chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành các kỹ năng tự học, vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, tư duy độc lập. Không chỉ học trong sách vở, qua tài liệu mà phải học qua nhiều hình thức khác như học trực tuyến, liên hệ tương tác, học bằng dự án,... Đối với việc đào tạo thi hiện nay trường đại học không còn là nguồn cung cấp kiến thức duy nhất hay chủ yếu như xưa nữa mà người học có thể tự chiếm lĩnh được kiến thức thông qua quá trình tự học và nhờ vào những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: nghiên cứu chỉ giới hạn ở việc khảo sát thực trạng 3 nhóm kỹ năng tự học: định hướng vấn đề tự học, thực hiện hoạt động tự học và sử dụng phương pháp tự học. Đối tượng khảo sát gồm: 50 sinh viên năm 2; 50 sinh viên năm 3 và 50 sinh viên năm 4 của trường Đại học Kiên Giang.

Phương pháp thống kê toán học: xử lý các số liệu thu được từ phiếu khảo sát. Sau đó phân tích, đánh giá thực trạng kỹ năng tự học và từ đó đưa ra một số biện pháp nâng cao kỹ năng tự học của sinh viên phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

3 TỰ HỌC VÀ KỸ NĂNG TỰ HỌC

3.1 Tự học

Tự học là quá trình tự mình động não, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp,...) và có khi cả cơ bắp (khi sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cá nhân sinh quan, thể giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, ý chí muốn thi đỗ, biến khó khăn thành thuận lợi) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của

nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình (Nguyễn Cảnh Toàn, 2002).

Theo Nguyễn Hiến Lê (1992): Tự học là không ai bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm. Có thầy hay không, ta không cần biết. Người tự học hoàn toàn làm chủ mình, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được, đó mới là điều kiện quan trọng.

3.2 Kỹ năng tự học

Kỹ năng tự học là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm các hành động tự học bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn cho phép (Nguyễn Thị Cúc, 2011).

Kỹ năng tự học là khả năng thực hiện một hệ thống các thao tác tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động tự học trên cơ sở vận dụng các kinh nghiệm có liên quan đến hoạt động đó. Có bao nhiêu loại hình học tập thì có bấy nhiêu loại hình kỹ năng chuyên biệt (Trần Thị Hà Giang, 2013).

Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi người học phải thay đổi để thích nghi, cần trang bị đầy đủ những kiến thức nền tảng, chuyên môn vững vàng, kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo. Do đó, việc học không chỉ gói gọn trong những giờ ngồi trên lớp mà phải học mọi lúc, mọi nơi. Người học phải có sự tương tác với người dạy, tích cực sử dụng công nghệ để tìm kiếm tài liệu, thông tin phục vụ việc học.

4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Kết quả khảo sát Kỹ năng tự học của sinh viên

Tiến hành khảo sát sinh viên bằng bảng câu hỏi và xử lý số liệu thu được. Mục đích khảo sát nhằm tìm hiểu thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên trường Đại học Kiên Giang. Tùy theo mức độ lượng hóa bằng điểm số: thường xuyên: 3 điểm, thỉnh thoảng: 2 điểm và hầu như không làm: 1 điểm. Kết quả thu được như sau:

Kết quả khảo sát kỹ năng tự học của sinh viên được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên trường Đại học Kiên Giang

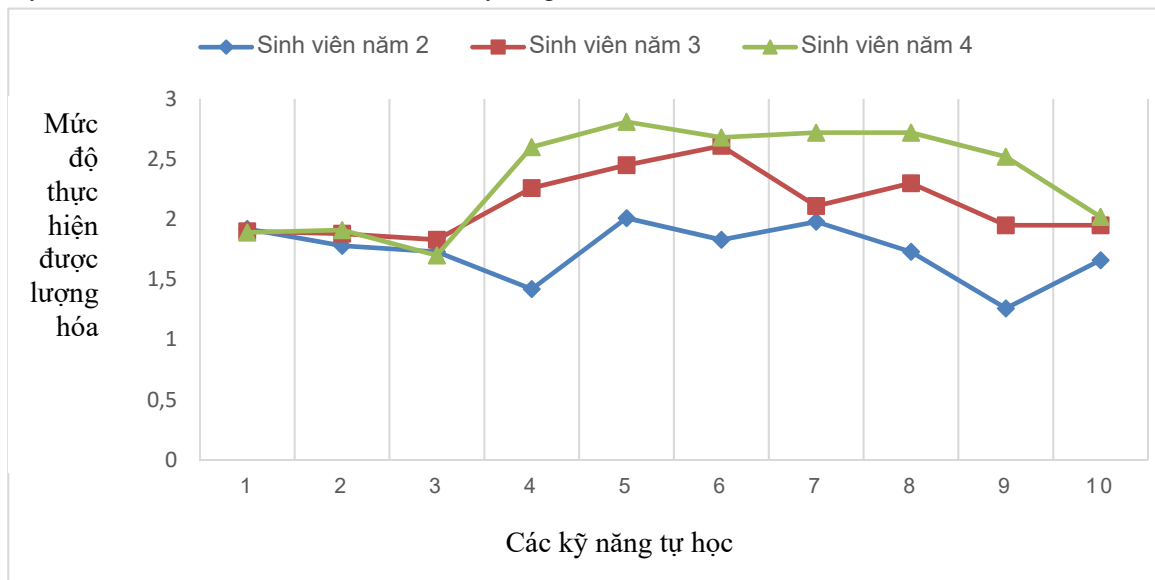
STT	Các kỹ năng	Sinh viên năm 2 (X2)	Sinh viên năm 3 (X3)	Sinh viên năm 4 (X4)	Điểm trung bình
1	Phát hiện vấn đề tự học	1,92	1,9	1,89	1,9
2	Lựa chọn vấn đề tự học	1,78	1,88	1,91	1,86
3	Lập kế hoạch tự học	1,73	1,83	1,7	1,75
4	Lựa chọn tài liệu để tự học	1,42	2,26	2,6	2,09
5	Sử dụng phương tiện tự học	2,01	2,45	2,81	2,42
6	Thực hiện kế hoạch tự học	1,83	2,61	2,68	2,27
7	Giải bài tập tự học	1,98	2,11	2,72	2,4
8	Phối hợp nhiều phương pháp tự học	1,73	2,3	2,72	2,25
9	Sơ đồ hóa một vấn đề tự học	1,26	1,95	2,52	1,91
10	Tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự học	1,66	1,95	2,02	1,88

Bảng 1 cho thấy kỹ năng tự học của sinh viên đạt mức trung bình. Điểm trung bình của nhóm các kỹ năng định hướng vấn đề tự học như: kỹ năng phát hiện ra vấn đề tự học là 1,9; kỹ năng lựa chọn vấn đề tự học là 1,86; kỹ năng lập kế hoạch tự học là 1,75. Như vậy, các kỹ năng tự học của sinh viên đều có thực hiện nhưng chưa cao, sinh viên còn lúng túng trong việc tìm tòi, xác định vấn đề tự học. Đa số sinh viên chưa lập được kế hoạch tự học, còn trông chờ vào hướng dẫn của giảng viên dạy, cũng như cố vấn học tập nên tính độc lập chưa cao.

Điểm trung bình nhóm kỹ năng thực hiện hoạt động tự học như: kỹ năng lựa chọn tài liệu tự học là 2,09; kỹ năng sử dụng phương tiện tự học là 2,42; kỹ năng thực hiện kế hoạch tự học là 2,37 và kỹ năng giải bài tập tự học là 2,4. Như vậy, nhóm kỹ năng này sinh viên thực hiện tốt hơn so với nhóm kỹ năng

định hướng vấn đề tự học. Tuy nhiên, kỹ năng lựa chọn tài liệu và kỹ năng sử dụng thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc tự học của sinh viên chỉ mang tính đối phó, chưa mang lại hiệu quả và chưa có tính tự giác.

Nhóm kỹ năng sử dụng phương pháp tự học và tự giá kết quả tự học thì điểm trung bình của kỹ năng phối hợp nhiều phương pháp tự học là 2,25; sơ đồ hóa một vấn đề tự học là 1,91; tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự học là 1,88). Nhóm kỹ năng này thì kỹ năng phối hợp các phương pháp tự học được sinh viên vận dụng nhiều trong quá trình tự học cụ thể như tự học ở nhà, tự học trên lớp,... đối với kỹ năng sơ đồ hóa và kỹ năng tự đánh giá kết quả tự học thì sinh viên còn lúng túng, chưa có thể tự mình đánh giá mà phải phụ thuộc rất nhiều vào giảng viên.



Hình 1: Kết quả thực hiện kỹ năng tự học của sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4

Hình 1 cho thấy, có sự khác biệt giữa sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4 trong thực hiện các kỹ năng

tự học. Thể hiện rõ nhất ở các kỹ năng tự học như kỹ năng lựa chọn vấn đề tự học (sinh viên năm 2 là X2=1,42; sinh viên năm 3 là X3=2,26; sinh viên

năm 4 là $X_4=2,6$); kỹ năng sử dụng phương tiện tự học (sinh viên năm 2 là $X_2=2,01$; sinh viên năm 3 là $X_3=2,45$; sinh viên năm 4 là $X_4=2,81$); kỹ năng thực hiện kế hoạch tự học (sinh viên năm 2 là $X_2=1,83$; sinh viên năm 3 là $X_3=2,61$; sinh viên năm 4 là $X_4=2,86$); kỹ năng giải bài tập tự học (sinh viên năm 2 là $X_2=1,98$, sinh viên năm 3 là $X_3=2,11$, sinh viên năm 4 là $X_4=2,72$); kỹ năng phối hợp nhiều phương pháp tự học (cụ thể sinh viên năm 2 là $X_2=1,73$; sinh viên năm 3 là $X_3=2,3$; sinh viên năm 4 là $X_4=2,72$); kỹ năng sơ đồ hóa một vấn đề tự học (sinh viên năm 2 là $X_2=1,26$; sinh viên năm 3 là $X_3=1,95$; sinh viên năm 4 là $X_4=2,52$). Như vậy, sinh viên năm 4 thực hiện các kỹ năng tự học ở mức độ thường xuyên hơn so với sinh viên năm 2 và 3 trong quá trình học tập.

4.2 Một số biện pháp nâng cao kỹ năng tự học của sinh viên đáp ứng được yêu cầu trong thời đại Công nghiệp 4.0

4.2.1 Biện pháp 1: Kích thích nhu cầu tự học và bồi dưỡng niềm tin vào khả năng tự học của sinh viên

Giáo dục cho sinh viên động cơ, nhận thức đúng đắn và hiểu được về sự cần thiết của tự học trong môi trường đại học là rất quan trọng. Đặc biệt, trong thời đại Công nghiệp 4.0 thì việc tự học của sinh viên là vô cùng quan trọng. Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận của nhà trường đại học như: giảng viên, cố vấn học tập và tổ chức Đoàn thanh niên để hình thành ý thức tự học cho sinh viên. Cụ thể, Đoàn thanh niên cung cấp cho sinh viên những kỹ năng tự học cơ bản thông qua buổi chào cờ đầu tháng, hoặc các buổi hội thảo có sinh viên tham dự; giảng viên dạy các học phần thì cung cấp cho sinh viên các kỹ năng tự học để đáp ứng với yêu cầu của học phần; cố vấn học tập phải hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ năng tự học thông qua các buổi sinh hoạt lớp định kỳ và đặc biệt, phải trang bị các kỹ năng tự học ngay từ khi sinh viên mới bước vào trường đại học.

Giảng viên phải thường xuyên giao nhiệm vụ học tập để sinh viên rèn luyện kỹ năng tự học và phải phù hợp với trình độ, khả năng của sinh viên; hướng dẫn hoặc gợi ý cho sinh viên khi gặp khó khăn, để sinh viên tự giải quyết những nhiệm vụ học tập và cung cấp thông tin cần thiết để sinh viên chủ động thực hiện các nhiệm vụ tự học hoặc có thể phối hợp với bạn bè để tìm kiếm tài liệu hoàn thành công việc học tập được giao.

4.2.2 Biện pháp 2: Hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu và thiết kế các tài liệu hướng dẫn tự học cho sinh viên

Trong thời đại Công nghiệp 4.0 thì nguồn tài liệu để phục vụ cho việc tự học của sinh viên rất phong phú. Đọc và lựa chọn tài liệu học là một trong những

kỹ năng quan trọng phục vụ việc tự học của sinh viên. Công tác hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu tham khảo sao cho đạt chất lượng và hiệu quả để không mất thời gian và thu được nhiều kết quả. Vì vậy, việc đọc tài liệu tham khảo cần được thực hiện nghiêm túc và tuân theo các yêu cầu sau:

- Đọc có hệ thống: Đọc lướt nhanh toàn bộ phần tổng quát của tài liệu để nắm sơ bộ nội dung. Thường tập trung vào tìm và đọc mục lục của tài liệu để nắm được nội dung khái quát.

- Đọc có suy nghĩ: Muốn hiểu những điều mà tài liệu viết, người đọc phải hết sức tập trung tư tưởng khi đọc, nhiều khi còn phải ngưng lại để ôn những đoạn cần biết, chưa nắm vững, đến khi hiểu nội dung đó rồi mới đọc tiếp.

- Đọc có chọn lọc: Đọc để tìm những điểm cốt lõi, chọn ý tưởng hay nhất, đúng nhất và có ích cho việc học sẽ rèn được tư duy phê phán, làm tiền đề cho năng lực giải quyết vấn đề sau này.

Giảng viên giảng dạy cần phải biên soạn tài liệu hướng dẫn tự học tương ứng với học phần giảng dạy và cung cấp tài liệu trong quá trình giảng dạy để sinh viên thực hiện việc tự học. Khi thiết kế tài liệu tự học, ngoài những nguyên tắc chung về việc xây dựng nội dung, cấu trúc chương trình và đặc biệt chú ý đến các nguyên tắc sau:

- Đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng phù hợp với đặc thù của từng ngành đào tạo;

- Phù hợp với đối tượng sử dụng và có tính vừa sức;

- Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, dễ hiểu, dễ tiếp cận;

- Góp phần rèn luyện các kỹ năng tự học.

4.2.3 Biện pháp 3: Hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng Mobile Learning và các phần mềm hỗ trợ tự học

Trong chúng ta hẳn không ai còn xa lạ với những thiết bị di động như điện thoại, máy tính bảng, laptop, iPad và cả những thiết bị lưu trữ dữ liệu như USB đây là các thiết bị mobile learning. Ngày nay, mobile learning trở thành một bộ phận quan trọng trong giáo dục hiện đại. Mobile learning được áp dụng ở mọi nơi: trong lớp học, ở nhà, thư viện,... Đặc tính nhỏ gọn, cơ động và đặc biệt là khả năng kết nối, giao tiếp và những công cụ sử dụng hữu ích sẵn có nên rất dễ dàng sử dụng cho việc tự học.

Rất nhiều công cụ và tài nguyên sẵn có thì mobile learning mang lại nhiều lựa chọn phong phú thích hợp với nhu cầu của từng cá nhân. Thông qua việc tiếp cận với nhiều nội dung mọi lúc mọi nơi, người học có rất nhiều cơ hội lựa chọn việc tự học

cho mình. Như vậy, việc khai thác các thiết bị mobile learning vào học tập cho sinh viên là hoàn toàn khả thi và chắc chắn sẽ giúp sinh viên tự học rất tốt, góp phần làm phong phú các hình thức dạy học ở các trường đại học theo định hướng nâng cao chất lượng đào tạo.

Đồng thời, nếu bài giảng, đề cương giảng dạy và các tài liệu tham khảo của các học phần trong chương trình đào tạo được số hóa đưa lên dữ liệu thư viện trường thì khi đó sinh viên có thể sử dụng mobile learning để khai thác các tài liệu học phần phục vụ cho việc tự học. Nhờ vào các loại phương tiện này, sinh viên có khả năng mở rộng tri thức của mình một cách thường xuyên và tự mình rèn luyện được nhiều kỹ năng tự học.

5 KẾT LUẬN

Qua phân tích thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên trường Đại học Kiên Giang thì nhìn chung sinh viên đã có kỹ năng tự học nhưng quá trình thực hiện chưa thường xuyên, chưa hiệu quả, còn lúng túng trong việc thực các kỹ năng trong hoạt động tự học và còn phụ thuộc vào giảng viên nhiều. Vì vậy kết quả học tập chưa cao.

Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất được một số biện pháp nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên. Cũng như một số kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Số hóa nguồn tài liệu bài giảng, giáo trình, sách tham khảo của các học phần, thông qua các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 giúp sinh viên sẽ dễ dàng trong tiếp cận tới nguồn tài liệu phục vụ cho việc học tập và giảng viên cũng dễ dàng trong việc tiếp cận với các tài liệu phục vụ cho giảng dạy. Số hóa nguồn tài liệu đồng thời kết hợp với các thiết bị mobile learning là thật sự cần thiết và sẽ nâng cao

kỹ năng tự học của sinh viên, tăng cường khả năng tiếp cận tới nguồn tài liệu từ xa, mọi lúc, mọi nơi để phục vụ học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Cúc, 2011. Thực trạng kỹ năng tự học môn Tâm lý học, Giáo dục học của sinh viên Sư phạm Trường Đại học An Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang. 46: 1-4.
- Trần Thị Hà Giang, 2013. Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho giáo viên Phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Rèn luyện Kỹ năng tự học cho sinh viên Sư phạm – câu nói nâng cao chất lượng tự học cho giáo viên THPT, tháng 11/2013, TP. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Viện Khoa học Giáo dục. TP. Hồ Chí Minh, 233-242.
- Nguyễn Thị Bích Hạnh, 2006. Biện pháp hoàn thiện kỹ năng tự học cho sinh viên Đại học Sư phạm theo quan điểm sư phạm tương tác. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Hà Nội.
- Nguyễn Hiến Lê, 1992. Tự học một nhu cầu của thời đại. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin. Hà Nội, 12 trang.
- Lê Trọng Phương, 2006. Hình thành và phát triển năng lực tự học cho sinh viên ngành Toán hệ cao đẳng sư phạm. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Vinh. Thành phố Vinh.
- Nguyễn Cảnh Toàn, 2002. Tuyển tập tác phẩm: Tự giáo dục, tự nghiên cứu, tự học (tập 1). Nhà xuất bản Trung tâm Văn hóa và Ngôn ngữ Đông Tây. Hà Nội, trang 621.
- Nguyễn Xuân Tùng và Lê Đình Thịnh, 2017. Cuộc cách mạng 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân. Đổi mới phương pháp giảng dạy trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, ngày 03/11/2017, Hà Nội. Nhà xuất bản Học viện cảnh sát nhân dân. Hà Nội.